****Đại từ phản thân (reflexive pronouns)****là những đại từ được dùng khi 1 người hoặc 1 vật đồng thời là chủ ngữ và tân ngữ của cùng 1 động từ (người/ vật thực hiện hành động cũng là người/ vật chịu/ nhận hành động). Trong trường hợp này, đại từ phản thân sẽ đóng vai trò làm tân ngữ.



Đại từ phản thân (reflexive pronouns)

➤ **Các đại từ phản thân:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Đại từ nhân xưng | Đại từ phản thân tương ứng | Nghĩa |
| I | Myself | Chính tôi |
| You | Yourself | Chính bạn/ các bạn |
| We | Ourselves | Chính chúng tôi |
| They | Themselves | Chính họ |
| He | Himself | Chính anh ấy |
| She | Herself | Chính cô ấy |
| It | Itself | Chính nó |
|  | Oneself | Chính ai đó |

**➤ Ví dụ:**

- Tân ngữ trực tiếp/gián tiếp:

Jane bought herself a new dress.

Jane tự mua cho mình một chiếc váy mới.

- Bổ nghĩa cho giới từ:

You must wash the dishes by yourself.

Chính bạn phải rửa những chiếc đĩa này.

✎ ****Lưu ý****: Đại từ phản thân không bao giờ làm chủ ngữ hoặc đại từ nhân xưng tân ngữ trong câu tiếng Anh, nó chỉ có thể làm tân ngữ.